

# Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới sáng tạo, quyết tâm lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành

• **Trương Quang Sáng** - Phó Bí thư Đảng bộ Sở Tư pháp

**Đ**ại hội Đảng bộ Sở Tư pháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra vào thời điểm chuẩn bị kết thúc 5 năm thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi mang tính thời đại, đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển, bứt phá, giàu mạnh, hùng cường dưới sự lãnh đạo của Đảng, trước yêu cầu đó, đòi hỏi công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải được đổi mới căn bản, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của cả nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng; là giai đoạn ngành Tư pháp được bổ sung thêm nhiều nhiệm vụ mới, quan trọng, nhiều nhiệm vụ tiếp tục phải thực hiện ở phạm vi, quy mô mở rộng và yêu cầu cao hơn. Đại hội Đảng bộ Sở được tiến hành theo phương châm: *“Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới Sáng tạo - Phát triển”*.

Báo cáo chính trị của Đại hội đã khẳng định: Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ bám sát các nghị quyết, chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, của Ngành; căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, của Ngành, Đảng bộ Sở

đã ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động, có các giải pháp phù hợp để lãnh đạo các chi bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ vai trò lãnh đạo, quản lý, là người đứng đầu các tổ chức, đơn vị; đảng viên giữ vị trí chủ chốt của các tổ chức, đơn vị, đoàn thể tham mưu thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của Ngành. Đã lãnh đạo chuyên môn tham mưu UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật. Theo đó, công tác thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ngày càng nề nếp, chất lượng, đúng tiến độ, đi vào chiều sâu, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, góp phần quan trọng trong công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã có sự đổi mới, sáng tạo, trong đó, nổi bật là việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông

tin, các phương tiện truyền thông và mạng xã hội vào tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Việc lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng, với nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương và yêu cầu của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị nên việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vừa thể hiện sự đồng bộ rộng khắp, vừa có trọng tâm trọng điểm và hướng về cơ sở; trong đó, đã chú trọng đến một số đối tượng như: Người dân ở vùng dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; người lao động trong các doanh nghiệp và các đối tượng đặc thù khác. Kịp thời, nhạy bén trong nắm bắt những vấn đề tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội thể hiện qua các đợt cao điểm tuyên truyền pháp luật như: Tuyên truyền bầu cử, tuyên truyền pháp luật về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng; pháp luật về dân chủ ở cơ sở; pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; pháp luật về an toàn giao

thông, phòng, chống ma túy; pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí..., đặc biệt là tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp kịp thời, sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân. Việc xây dựng và đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được triển khai nghiêm túc. Công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng được chú trọng, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025"; các Tổ hòa giải thường xuyên được củng cố, kiện toàn.

Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp ngày càng đi vào chiều sâu; đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ cấp Phiếu lý lịch tư pháp, tỷ lệ hồ sơ trên hạn ngày càng giảm; cập nhật thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp góp phần đáp ứng yêu cầu cần chứng minh về án tích của cá nhân, hỗ trợ hoạt động tố tụng hình sự và thống kê tư pháp hình sự cho các cơ quan có liên quan. Công tác quản lý nhà nước về theo dõi thi hành pháp luật, pháp chế, xử lý vi phạm hành chính tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Các hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, tập trung tham mưu cho tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản, công chứng, luật sư, hướng dẫn nghiệp vụ kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng; hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 40 tổ chức hỗ trợ tư pháp với đội ngũ luật sư, công chứng viên, đấu giá viên,

giám định viên tư pháp ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng; phát huy dịch vụ pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư để đưa pháp luật đến với các tổ chức, người dân có nhu cầu. Công tác trợ giúp pháp lý tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng, tính chuyên sâu, chuyên nghiệp ngày càng được nâng cao.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các hình thức như phát hành tài liệu, tổ chức hội nghị, tư vấn pháp luật..., tạo chuyển biến về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp. Công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp được minh bạch, công khai, thực hiện có hiệu quả việc rút ngắn 10% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của pháp luật, đáp ứng tốt hơn, nhanh hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các quy định của pháp luật. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng các loại tài sản, kinh phí được cấp, đảm bảo chi đúng, chi đủ, có hiệu quả.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên được tăng cường: Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo các Chi bộ đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng,

rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đảng viên. Chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên luôn thực hiện trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể luôn thực hiện nghiêm túc vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu "trên trước, dưới sau", "trong trước, ngoài sau"; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn; không ngừng học tập, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, mẫu mực về nhân cách, lối sống, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, giản dị, thẳng thắn, chân thành, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm; nghiêm túc trong công tác tự phê bình và phê bình.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được Đảng ủy xác định là khâu then chốt: Đảng ủy đã kịp thời tổ chức cho toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động học tập, nghiên cứu và triển khai xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; lãnh đạo chuyên môn tham mưu cơ quan có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở. Triển khai thực hiện các văn bản về cải cách chế độ công vụ, công chức; về cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số



quốc gia; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phong cách và phương pháp công tác khoa học; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ. Quan tâm công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới: trong nhiệm kỳ, đã kết nạp 15 đảng viên và công nhận đảng viên chính thức cho 14 đồng chí, vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Đảng bộ đề ra; tiếp nhận và chuyển sinh hoạt đảng cho 05 đồng chí; cử 09 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình đảng. Ngoài ra, tiếp tục chỉ đạo các chi bộ phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ các quần chúng ưu tú để tạo nguồn phát triển Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được đẩy mạnh: Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy Đảng cấp trên, Đảng ủy Sở đã ban hành các Kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Đồng thời,

chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc theo thẩm quyền. Qua kiểm tra, giám sát, đã đánh giá làm rõ những ưu, khuyết điểm; đồng thời, yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Vì thế, đảng viên trong cơ quan đã có tinh thần trách nhiệm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và chấp hành tốt các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị đề ra.

Công tác dân vận, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội được chú trọng: Đảng ủy đã tích cực phổ biến, quán triệt kịp thời, thường xuyên các văn bản của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Đảng ủy Khối về công tác dân vận cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong tình hình mới.

Trong nhiệm kỳ qua, với sự chủ động, quyết tâm trong lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy Sở, cùng với sự nỗ lực, cố gắng, tích cực của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, Đảng bộ Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ X đã đề ra. Đảng ủy Sở đã bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao và các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp để lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tham mưu thực hiện đồng bộ, toàn diện trên 35 nhóm nhiệm vụ trong lĩnh vực tư pháp, nhất là công tác chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, thủ tục, xây dựng, ứng dụng các phần mềm trong các lĩnh vực công tác của Ngành, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, qua đó đã góp phần vào sự ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

Để tiếp tục lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành trong tình hình mới, Nghị quyết Đại hội đã xác định: tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới sáng tạo, thống nhất trong toàn Đảng bộ; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, nhất là kỷ cương hành chính; phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ các cấp, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nghị quyết chuyên đề của cấp ủy cấp trên. Tăng cường chất lượng kiểm tra, giám sát; chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo; xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, mang tính đột phá để chỉ đạo; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đổi mới phong cách, lề lối làm việc; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ Sở Tư pháp đề ra.

\* *Về thực hiện nhiệm vụ chính trị:* (1) Lãnh đạo đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tham mưu hoàn thành 100% chỉ tiêu về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm theo các Chương trình, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. (2) Phấn đấu hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị đáp ứng được yêu cầu về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp, đảm bảo 100% cơ sở dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, kết nối, khai thác hiệu quả. (3) Phấn đấu đến năm 2030, tham mưu công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo có hệ thống văn bản pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức

bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội.

\* *Về công tác xây dựng Đảng:* (1) 100% Chi bộ xây dựng quy chế hoạt động nhiệm kỳ phù hợp với quy định của Trung ương và thực tế từng tổ chức đảng. (2) 100% đảng viên được học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. (3) 100% chi bộ và đảng viên xây dựng kế hoạch tập thể, cá nhân và thực hiện tốt các nội dung chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm. (4) Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và 100% chi bộ xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, Kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm (tối thiểu 50% tập thể và 15% đảng viên) và triển khai thực hiện. (5) Phấn đấu không có đảng viên, công chức, viên chức và người lao động vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực phải thi hành kỷ luật. (6) Hàng năm, tập thể Đảng bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (7) Trong nhiệm kỳ kết nạp ít nhất 05 đảng viên. (8) Phấn đấu mỗi năm có ít nhất 25% cán bộ, đảng viên có sáng kiến áp dụng hiệu quả trong công tác được cấp có thẩm quyền công nhận. (9) Các chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý 01 lần. (10) Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hàng năm có 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. (11) Mỗi chi bộ trực thuộc Đảng bộ lãnh đạo xây dựng ít nhất 01 mô hình dân vận khéo hoạt động có hiệu quả. (12) Huấn luyện tự vệ, huấn luyện phòng

cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ hàng năm 100% đạt loại khá, giỏi. (13) Lãnh đạo xây dựng các tổ chức đoàn thể trong cơ quan hàng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành Đảng ủy nhiệm kỳ mới cần bám sát Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, các định hướng lớn mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; Nghị quyết của HĐND, Chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh, của Bộ Tư pháp để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ của Ngành Tư pháp và các nhiệm vụ đột xuất khác do các cơ quan có thẩm quyền giao. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn đã đề ra trong từng năm và cả nhiệm kỳ.

Khẳng định rằng: Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2025-2030 thành công sẽ mở ra nhiều định hướng mới trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, tuy vậy cũng đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề, trước yêu cầu đó, đòi hỏi toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức đoàn thể trong toàn Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới sáng tạo, xiết chặt kỷ cương, nêu cao trách nhiệm, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, ra sức thi đua quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2025-2030; quyết tâm xây dựng Ngành Tư pháp vững mạnh toàn diện.

# Sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là yêu cầu cấp thiết, tất yếu

• Ngọc Huyền

**C**hính quyền địa phương là một bộ phận không thể thiếu trong cấu trúc quyền lực nhà nước, đóng vai trò trực tiếp điều hành và quản lý mọi mặt đời sống xã hội tại các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, trải qua nhiều giai đoạn phát triển, mô hình tổ chức chính quyền địa phương đã có những điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) không chỉ là sự kế thừa những thành tựu mà còn là sự đột phá nhằm khắc phục những hạn chế của mô hình đa cấp trước đây (tỉnh, huyện, xã).

Trong thời kỳ đổi mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn xây dựng hệ thống chính trị thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn Cách

mạng mới. Đảng ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, kết luận nhấn mạnh các nhiệm vụ cụ thể về tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong giai đoạn mới như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở kế thừa kết quả đạt được sau 7 năm thực hiện Nghị quyết 18, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, để tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã chỉ ra các nguyên tắc, yêu cầu và nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Để bảo đảm thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kết luận số 121-KL/TW và Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, ngày 28/02/2025 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Theo đó, Bộ chính trị yêu cầu: "... Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo



đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Việc nghiên cứu phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn; khắc phục triệt để chống chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, tổ chức trung gian công kênh; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Xác định quyết tâm chính trị cao nhất, triển khai thực hiện theo phương châm "vừa chạy vừa xếp hàng"...

Để tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ này, ngày 12 tháng 4 năm 2025, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TW,

thông qua một số nội dung cụ thể tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, theo đó: "...Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp: (1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. (2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6

thành phố trực thuộc Trung ương); tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp được xác định theo các nguyên tắc nêu tại Tờ trình và Đề án của Đảng uỷ Chính phủ (Danh sách chi tiết kèm theo). (3) Đồng ý sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay..."

Để bảo đảm tiến độ, yêu cầu về hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, ngày 25/5/2025 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Kết luận số 157-KL/TW về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về

sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo đó Bộ Chính trị giao - Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy chủ động công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết, sẵn sàng quy trình, thủ tục (Bao gồm: Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chức năng cấp xã, cấp tỉnh mới; Ban hành các quyết định kết thúc hoạt động các đảng bộ quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ban hành các quyết định thành lập đảng bộ xã, phường, đặc khu; các quyết định chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ 2025 - 2030 đồng bộ với chuẩn bị nhân sự hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ 2026 - 2031; Thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, biên chế của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã... Thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp cấp ủy cấp tỉnh; Thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thành lập,

quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh....) để tổ chức triển khai thực hiện chuyển giao chức năng, nhiệm vụ từ cấp huyện về cấp xã sau sáp nhập ngay sau khi các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực từ 01/7/2025; bảo đảm kiện toàn tổ chức bộ máy, điều kiện làm việc của các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã sau khi sáp nhập hoạt động thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân. Đưa vào hoạt động cấp xã mới từ ngày 01/7/2025, phấn đấu hoàn thành trước ngày 15/7/2025; cấp tỉnh phấn đấu hoàn thành trước ngày 15/8/2025. Nghiêm cấm việc tác động, can thiệp trong quá trình sắp xếp nhân sự; xử lý nghiêm vi phạm (nếu có).

Khẳng định rằng: Chủ trương sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã là một định hướng lớn, mang tầm chiến lược của Trung ương đang triển khai khẩn trương, kiên quyết, dứt khoát, trên cơ sở tham vấn rộng rãi, đặt sự đồng thuận làm nền tảng. Đây là một cuộc cách mạng, là bước đột phá về thể chế, chuẩn bị cho “tầm nhìn trăm năm” phát triển đất nước. Sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền

địa phương 02 cấp là yêu cầu cấp thiết, tất yếu; nhằm tái định vị không gian phát triển tự nhiên và kinh tế, gắn kết về lịch sử, văn hóa, địa lý để hình thành nên một thực thể hành chính – kinh tế có quy mô đủ lớn, từ đó mở rộng tầm phát triển đi đôi với đổi mới, nâng cao năng lực quản trị đủ mạnh, có sức cạnh tranh cao để hội nhập chuỗi giá trị quốc gia và toàn cầu. Tạo điều kiện để địa phương và đất nước ta phát triển đồng đều hơn, hình thành các trung tâm kinh tế mới có sức cạnh tranh cao hơn ở tầm khu vực và quốc tế. Quan trọng hơn là để hướng tới mục tiêu hình thành chính quyền số, quản trị số, phát triển đô thị văn minh, vùng kinh tế tích hợp và hành chính linh hoạt, giúp giao dịch hành chính được xử lý nhanh, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp theo quan điểm “cái mới phải tốt hơn cái cũ”, Nhân dân phải được phục vụ tốt hơn.

Việc xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp nhằm đáp ứng ngày càng cao của công cuộc đổi mới, cải cách hành chính, cải cách thể chế. Mô hình chính quyền 02 cấp với sự phân cấp rõ ràng giữa cấp tỉnh và cấp xã, được kỳ vọng sẽ tối ưu hóa hiệu quả quản lý, nâng cao năng lực phục vụ nhân dân và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương.

Từ thực tiễn sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính và xây  
(Xem tiếp trang 27)

# TỪ NGHỊ QUYẾT ĐẾN HÀNH ĐỘNG: LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÁP LUẬT VIỆT NAM KHÔNG CÒN “CHẬM NHỊP” VỚI ĐỜI SỐNG?

• **Ngô Thị Minh Lành** - Trưởng Chính trị tỉnh

**K**hi pháp luật đi sau thực tiễn - vấn đề không mới, nhưng ngày càng cấp thiết: Trong nhiều năm qua, tình trạng pháp luật “chạy sau” đời sống xã hội không còn là điều hiếm gặp. Đảng ta cũng đã thẳng thắn thừa nhận thực tế này đang tồn tại dai dẳng trong nhiều năm qua. Trong các văn kiện của Đảng và đặc biệt là *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị* về đổi mới công tác xây dựng và thi hành luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết 66-NQ/TW), Đảng ta nhận định: “Công tác xây dựng pháp luật còn nhiều bất cập; một số chính sách pháp luật chưa sát thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới. Tình trạng chổng chéo, xung đột,

thiếu thống nhất, thiếu minh bạch vẫn còn phổ biến”[1].

Đến tháng 5 năm 2024, Việt Nam có 266 Bộ luật và luật [2], đây là nền tảng pháp lý vững chắc cho một xã hội công bằng và phát triển. Tuy nhiên trong thực tế còn nhiều vấn đề “tắc nghẽn” khiến pháp luật chưa theo kịp thực tiễn. Các lĩnh vực nóng như: Kinh tế số, công nghệ tài chính (Fintech); Kinh tế chia sẻ (Uber, Grab); Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn; an ninh mạng, giao dịch điện tử... Đều xảy ra tình trạng “thực tiễn đã có”, nhưng pháp luật chưa theo kịp, thiếu khuôn khổ pháp lý rõ ràng, khiến cả doanh nghiệp, người dân lẫn cơ quan quản lý lúng túng. Ví dụ, trong công nghệ tài chính (Fintech) phát triển với các hình thức như: ví điện tử, cho vay ngang hàng (P2P Lending),

tiền mã hóa, ngân hàng số... Tuy nhiên, Luật Ngân hàng, Luật Tổ chức tín dụng hiện nay vẫn chưa có quy định điều chỉnh rõ ràng các mô hình này; hay Công nghệ xe tự hành đã bắt đầu thử nghiệm tại Việt Nam, nhưng Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 chưa quy định rõ về loại phương tiện này, người điều khiển, trách nhiệm khi xảy ra tai nạn... Điều này khiến các doanh nghiệp công nghệ hoặc nhà đầu tư khó triển khai thử nghiệm ở quy mô lớn; Kinh tế nền tảng - Gig Economy tạo ra hàng triệu việc làm, tuy nhiên, Bộ luật Lao động chưa phân loại được rõ ràng những người làm việc qua nền tảng là “lao động tự do”, “đối tác”, hay “người lao động”? Do đó, quyền lợi về BHXH, BHYT, tai nạn lao động... vẫn chưa được đảm bảo rõ ràng,

gây tranh cãi ... Vì vậy, Đảng ta chỉ rõ: “Cần có một cuộc đổi mới toàn diện, sâu sắc, đồng bộ trong cả tư duy và phương thức xây dựng, thi hành pháp luật”[1] - để pháp luật không còn “chạy sau”, mà trở thành người dẫn đường cho sự phát triển.

Để pháp luật không còn “chậm nhịp”, theo tác giả cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp sau:

Một là, thiết lập cơ chế xây dựng luật nhanh - linh hoạt - hiệu quả. Áp dụng mô hình “luật khung, luật mềm” với các lĩnh vực công nghệ cao.

Pháp luật là xương sống của quản lý xã hội, là công cụ quan trọng để điều chỉnh hành vi, đảm bảo trật tự, công bằng và phát triển bền vững. Tuy nhiên, trong bối cảnh công nghệ phát triển quá nhanh, nếu pháp luật không thay đổi kịp, sẽ trở thành lực cản lớn đối với công cuộc đổi mới. Vì vậy, cần thiết lập cơ chế làm luật nhanh (rút ngắn quy trình xây dựng luật nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và tính chặt chẽ) - linh hoạt (pháp luật phải có tính mở, đủ linh hoạt để dễ dàng điều chỉnh theo thực tế phát sinh) - hiệu quả (pháp luật phải có tính khả thi, được thực thi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội). Điều này phù hợp với sự thay đổi nhanh của các lĩnh vực như công nghệ số, AI, dữ liệu lớn, blockchain, tiền kỹ thuật số, kinh tế nền tảng... Đồng thời, việc áp dụng luật khung, luật mềm sẽ cho phép nhà nước kiểm soát rủi ro ban đầu mà không “khóa chặt” đổi mới, giúp thích ứng nhanh với sự thay đổi liên tục của công nghệ, dễ dàng sửa đổi, cập nhật, thay vì phải

chờ sửa cả đạo luật mất nhiều năm. Ví dụ: Lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) - rất mới, thay đổi liên tục. Thay vì ban hành một Luật AI ngay từ đầu, có thể dùng luật khung về đổi mới sáng tạo, kết hợp bộ quy tắc đạo đức AI (luật mềm), sau đó cập nhật dần theo thực tiễn.

Hai là, chuyển đổi số trong công tác lập pháp và thi hành pháp luật.

Trong thời đại công nghệ phát triển nhanh chóng, việc xây dựng và thực thi pháp luật theo cách truyền thống (giấy tờ, quy trình thủ công...) không còn phù hợp. Chuyển đổi số là giải pháp tất yếu để tăng hiệu lực, hiệu quả và minh bạch trong quản trị quốc gia. Tính đến 13h00 ngày 24/5/2025, đã có khoảng 14 triệu người dân tham gia góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 2013 trực tiếp trên ứng dụng VneID [3]. Đó là bước tiến dân chủ trong thời đại số. Với vai trò tác đơn giản trên điện thoại thông minh, mọi công dân Việt Nam có thể trực tiếp gửi gắm suy nghĩ, kỳ vọng và đề xuất của mình đối với bản Hiến pháp - đạo luật nền tảng của quốc gia. Đây là một bước tiến quan trọng trong quá trình dân chủ hóa, tạo điều kiện để người dân thực sự trở thành chủ thể trong việc xây dựng thể chế. Đồng thời, chuyển đổi số trong công tác lập pháp và thi hành pháp luật còn tiết kiệm thời gian, chi phí và đảm bảo tính minh bạch. Vì vậy, cần triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết 66-NQ/TW đề ra: “Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật”; “Ưu tiên

nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước”[1].

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ pháp lý chuyên nghiệp, có tư duy đổi mới.

Trong hành trình xây dựng một nhà nước pháp quyền hiện đại, pháp luật phải là “người dẫn đường” cho sự phát triển. Nhưng nếu pháp luật chậm đổi mới, thiếu linh hoạt, thì chính nó sẽ trở thành lực cản vô hình. Vậy đâu là yếu tố then chốt để “hoi hởi pháp luật” luôn kịp thời, phù hợp và hiệu quả? Câu trả lời chính là: Đội ngũ cán bộ pháp lý - những người kiến tạo và hiện thực hóa pháp luật trong thực tế. Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, khi công nghệ, mô hình kinh doanh và lối sống thay đổi từng ngày, pháp luật muốn “theo kịp” thì người làm luật, thực thi luật cũng phải “chạy kịp”. Do đó, việc xây dựng một đội ngũ cán bộ pháp lý chuyên nghiệp, bản lĩnh, có tư duy đổi mới là một yêu cầu cấp thiết và mang tính chiến lược. Vì vậy, cần nâng cao chất lượng tuyển dụng và đào tạo cán bộ pháp luật; tăng cường đào tạo liên ngành: pháp lý - công nghệ - kinh tế số; bồi dưỡng kỹ năng lập pháp dựa trên dữ liệu và đánh giá tác động chính sách; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp - minh bạch - trọng dụng nhân tài; đổi mới tư duy người làm luật từ “quản lý”  
(Xem tiếp trang 14)

# Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của việc kiểm soát hoạt động bán hàng trên các sàn thương mại điện tử

• Th.S Luật gia **Lê Thị Hiền**<sup>(1)</sup>

**T**rong thời đại chuyển đổi số mạnh mẽ, thương mại điện tử (TMĐT) đang trở thành kênh phân phối quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, đi kèm với sự phát triển đó là nhiều thách thức, đặc biệt là việc kiểm soát hoạt động bán hàng trên các sàn TMĐT. Tình trạng hàng giả, hàng nhái, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại và trốn thuế ngày càng phức tạp, đòi hỏi các giải pháp pháp lý và quản lý hiệu quả hơn. Vì vậy, tác giả có đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả của việc kiểm soát hoạt động bán hàng trên các sàn thương mại điện tử cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý

Hiện nay, hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam chủ yếu được điều chỉnh bởi Nghị định số 85/2021/NĐ-CP và một số luật liên quan, tuy nhiên các quy định còn thiếu chi tiết, chưa bao quát hết các vấn đề mới, phức tạp phát sinh trong thực tiễn. Cơ quan quản lý gặp khó khăn trong

giám sát hoạt động TMĐT xuyên biên giới, kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng và hoạt động livestream bán hàng. Cùng đó, quy định pháp lý về hoạt động livestream bán hàng mới chỉ điều chỉnh chung mà chưa có quy định riêng về chủ thể tham gia livestream, trường thông tin tối thiểu phải cung cấp cho người xem, trình độ chuyên môn của người thực hiện livestream, định danh chủ tài khoản và những vấn đề về kiểm soát thông tin trong quá trình phát livestream...

Trước thực tế đó, nhà nước cần sớm ban hành Luật Thương mại điện tử với nội dung bao quát, phù hợp với thực tiễn nêu trên. Khi xây dựng Luật Thương mại điện tử cần có quy định rõ ràng về vai trò và trách nhiệm của các bên tham gia nhằm xác định rõ trách nhiệm pháp lý và quyền lợi của mỗi bên. Ngoài ra, việc định danh và xác thực sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, các giao dịch thương mại điện tử là rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và các cuộc chiến thương mại giữa

các quốc gia. Điều này giúp bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia và tăng tính pháp lý cho các giao dịch khi Việt Nam tham gia thương mại điện tử toàn cầu. Luật này sẽ tạo khung pháp lý ổn định, thúc đẩy phát triển TMĐT, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các bên liên quan, đồng thời hỗ trợ hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư.<sup>(2)</sup>

Thứ hai, ứng dụng công nghệ trong giám sát và quản lý.

Nhà nước cần tiếp tục chú trọng nghiên cứu, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; thường xuyên bổ sung kiến thức nghiệp vụ, cập nhật các xu hướng phát triển công nghệ thông tin, nền tảng công nghệ mới cho lực lượng chức năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng, chống các đối tượng sử dụng công nghệ cao để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử. Cụ thể, việc kết nối trực tiếp dữ liệu từ các sàn TMĐT với các cơ quan như: Thuế, công

(1) Giảng viên Trường Cao đẳng Luật miền Trung

(2) <https://hanoimoi.vn/hoan-thien-khung-phap-ly-cho-thuong-mai-dien-tu-696663.html>

thương, quản lý thị trường... sẽ giúp nhà nước giám sát chặt chẽ hơn các giao dịch phát sinh, xác định doanh thu thực tế của người bán, từ đó hỗ trợ công tác kiểm tra, truy thu thuế và phát hiện hành vi gian lận. Dữ liệu chia sẻ cần bao gồm thông tin định danh người bán, danh mục sản phẩm, doanh số, phương thức thanh toán... và được kết nối thông qua hệ thống kỹ thuật như API bảo mật cao, đảm bảo tính thời gian thực và độ chính xác.

Bên cạnh đó, việc sử dụng công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) sẽ giúp cơ quan quản lý nhanh chóng phát hiện các dấu hiệu bất thường, đánh giá rủi ro, từ đó can thiệp kịp thời để bảo vệ người tiêu dùng và giữ môi trường kinh doanh lành mạnh. Tuy nhiên, giải pháp này cũng đối mặt với nhiều thách thức như bảo mật dữ liệu, chi phí đầu tư hệ thống, và cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các bên liên quan. Do đó, nhà nước cần hoàn thiện hành lang pháp lý yêu cầu các sàn TMĐT cung cấp dữ liệu định kỳ, đồng thời hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật và nhân lực để đảm bảo việc triển khai liên thông dữ liệu được hiệu quả và bền vững.

Thứ ba, tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của các sàn thương mại điện tử.

Tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của các sàn thương mại điện tử là một giải pháp thiết yếu nhằm đảm bảo tính minh bạch, an toàn và công bằng trong môi trường kinh doanh số. Trong bối cảnh TMĐT phát triển mạnh mẽ,

hiều sàn hiện nay mới chỉ đóng vai trò trung gian kết nối, trong khi lại chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc kiểm soát chất lượng hàng hóa, thông tin sản phẩm và hành vi của người bán. Do đó, cần quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm pháp lý của sàn TMĐT trong việc xác minh thông tin người bán, yêu cầu cung cấp giấy phép kinh doanh, kiểm soát nguồn gốc hàng hóa và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đồng thời, các sàn phải có cơ chế kiểm duyệt nội dung quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, ngăn chặn hàng giả, hàng cấm và gian lận thương mại. Việc xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro, tiếp nhận và xử lý khiếu nại nhanh chóng cũng là nghĩa vụ cần thiết để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Ngoài ra, sàn TMĐT cũng cần phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc chia sẻ dữ liệu, truy vết giao dịch và hỗ trợ công tác kiểm tra, xử phạt. Khi các sàn TMĐT chủ động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, không chỉ giúp nâng cao uy tín, mà còn góp phần tạo lập thị trường thương mại điện tử lành mạnh, bền vững và đáng tin cậy hơn.

Thứ tư, nâng cao nhận thức và vai trò của người tiêu dùng

Giải pháp nâng cao nhận thức và vai trò của người tiêu dùng góp phần quan trọng trong việc kiểm soát hiệu quả hoạt động trên các sàn thương mại điện tử. Thực tế, việc mua hàng qua mạng tiềm ẩn không ít rủi ro cho người tiêu dùng, do có không ít những tổ chức, cá nhân, người

bán hàng trực tuyến quảng cáo không đúng về chất lượng, kiểu dáng, công dụng của hàng hóa. Một số trường hợp bán hàng hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng kém chất lượng, lợi dụng sự cả tin, thiếu kinh nghiệm của khách hàng để bán hàng.<sup>(3)</sup> Do đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức qua các phương tiện truyền thông, tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến miễn phí nhằm trang bị kỹ năng mua sắm an toàn cho người dân, đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương như học sinh, người cao tuổi, người ở vùng sâu, vùng xa... Xây dựng các kế hoạch tuyên truyền theo các chuyên đề để phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân; tạo sức lan tỏa sâu rộng để người dân tích cực, chủ động tham gia tố giác các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và kinh doanh hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử.

Bên cạnh đó, việc xây dựng các công cụ phản ánh vi phạm đơn giản, dễ sử dụng như tích hợp nút “báo cáo” trên sản phẩm, ứng dụng chatbot hướng dẫn phản ánh hoặc đường dây nóng hỗ trợ 24/7 là rất cần thiết. Để khuyến khích người tiêu dùng tham gia phản ánh, cần đảm bảo cơ chế ẩn danh, xử lý nhanh và minh bạch, đồng thời có chính sách ghi nhận, khen thưởng những phản ánh chính xác. Khi người tiêu dùng được nâng cao nhận thức và tích cực tham gia giám sát, họ sẽ trở thành “mắt

(3) <https://dms.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/xu-huong-kinh-doanh-hien-%C4%91ai-va-giai-phap-kiem-soat-xu-ly-vi-pham-trong-hoat-%C4%91ong-thuong-mai-%C4%91ien-tu-75214-3.html>

xích” quan trọng trong việc xây dựng môi trường thương mại điện tử minh bạch, an toàn và bền vững.

Thứ năm, đẩy mạnh hợp tác quốc tế

Việt Nam cần xem xét ký kết hiệp định song phương và đa phương với các nước trong khu vực cũng như trên toàn thế giới về thương mại điện tử. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và ký kết các hiệp định song phương, đa phương về thương mại điện tử là giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững và toàn diện của TMĐT trong bối cảnh toàn cầu hóa.<sup>(4)</sup> Khi các doanh nghiệp TMĐT ngày càng mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia, sự khác biệt trong hệ thống pháp luật, quy định thuế, tiêu chuẩn chất lượng và phương thức thanh toán giữa các nước trở thành rào cản lớn. Việc ký kết các hiệp định quốc tế sẽ giúp tạo ra hành lang pháp lý thống nhất, hỗ trợ quản lý các giao dịch xuyên biên giới, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên liên quan. Đồng thời, hợp tác quốc tế giúp chia sẻ kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật kiểm soát rủi ro và công nghệ chống gian lận trong TMĐT, đặc biệt trong việc chống hàng giả, gian lận thuế và bảo vệ dữ liệu người tiêu dùng. Việc tham gia vào các hiệp định thương mại như CPTPP, RCEP hay EVFTA cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế thuận lợi hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh. Vì vậy, Việt Nam cần chủ động tham gia đàm phán, ký kết và thực thi hiệu quả các hiệp định về TMĐT, góp phần thúc đẩy TMĐT trong nước phát triển mạnh mẽ và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

(4) <https://danchuphapluat.vn/nang-cao-hieu-qua-quan-ly-nha-nuoc-ve-hoat-dong-ban-hang-tren-website-thuong-mai-dien-tu-o-viet-nam>

## TỪ NGHỊ QUYẾT... (Tiếp theo trang 11)

sang “kiến tạo phát triển”; triển khai thực hiện các chính sách đặc thù đối với cán bộ hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật mà Nghị quyết 66-NQ/TW đã đề ra, như “Hỗ trợ hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị” [1];...

Bốn là, xây dựng văn hóa pháp quyền hiện đại, gần dân.

Trong thời đại mới, việc ban hành luật pháp thôi là chưa đủ. Điều quan trọng hơn là luật phải sống trong đời sống xã hội, ăn sâu vào ý thức và hành vi của mỗi người dân, mỗi cán bộ, đảng viên. Đó là khi văn hóa pháp quyền thật sự được hình thành và phát triển. Vì vậy, cần đổi mới cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, như thông qua ứng dụng công nghệ số; sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu. Ví dụ: thay vì đăng công văn dài dòng, hãy làm video hoạt hình, infographic để giải thích luật mới. Đưa giáo dục pháp luật vào học đường, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư. Dạy trẻ em từ nhỏ về quyền, nghĩa vụ và luật lệ một cách sinh động - qua trò chơi, sân khấu hóa. Tổ chức các ngày hội pháp luật, đối thoại pháp luật giữa chính quyền - người dân - doanh nghiệp. Cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí cho nhóm yếu thế; Xây dựng hình ảnh cán bộ pháp lý thân thiện, dễ tiếp cận: Không phải chỉ “kiểm tra - xử phạt”, mà còn là người hướng dẫn - người hỗ trợ pháp lý cho dân... Có thể thấy, khi pháp luật trở thành một phần của đời sống, của suy nghĩ và hành vi hàng ngày, lúc đó ta mới thực sự có một nhà nước pháp quyền vững mạnh, minh bạch, công bằng và phát triển bền vững.

Tóm lại, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng, chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng và kinh tế số trở thành mũi nhọn tăng trưởng, nếu pháp luật không theo kịp, cả hệ thống sẽ bị “kéo lùi”. Nghị quyết 66-NQ/TW là lời cam kết mạnh mẽ của Đảng về việc đồng hành với sự phát triển của đất nước bằng công cụ pháp lý hiện đại - chủ động - linh hoạt - công bằng. Để phát triển nhanh - phát triển mạnh - phát triển bền vững, pháp luật Việt Nam không thể “đi sau” mà phải “dẫn đầu”. Vì vậy, đổi mới thể chế pháp luật là điều kiện tiên quyết để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
2. <https://luatvietnam.vn/tin-phap-luat/danh-muc-cac-bo-luat-luat-cua-viet-nam-230-18136-article.html> ;
3. <https://daibieunhandan.vn/khoang-14-trieu-nguoi-tham-gia-gop-y-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-hien-phap-2013-qua-vneid-10373656.html> .

# Hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm sẽ bị xử lý như thế nào theo quy định của Bộ luật Hình sự?

## • Thu Hương

**C**hua hết lo lắng về chất lượng đồ ăn thức uống từ vụ kẹo giả Kera thì thời gian qua, dư luận lại bàng hoàng trước thông tin cơ quan chức năng phanh phui đường dây sản xuất sữa bột giả quy mô cực lớn. Đây không còn là những vụ làm ăn phi pháp thông thường mà cần gọi tên đúng hơn là hành vi đầu độc sức khỏe cộng đồng, là sự tấn công trực diện vào lòng tin của người tiêu dùng bất chấp các quy định của pháp luật hiện hành.<sup>(1)</sup>

Đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm đến mức phải xử lý hình sự, sẽ bị xử lý theo Điều 193 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cụ thể:

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Tái phạm nguy hiểm;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- e) Phạm tội qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa và ngược lại;
- g) Hàng giả trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng tính theo giá bán, giá niêm yết, giá ghi trong hóa đơn;
- h) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng trong trường hợp không xác định được giá bán, giá niêm yết, giá ghi trong hóa đơn;
- i) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- k) Gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- l) Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người

(1) Theo Báo điện tử tiếng nói Việt Nam

trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%;

m) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Hàng giả có giá bán, giá niêm yết, giá ghi trong hóa đơn 200.000.000 đồng trở lên;

b) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 500.000.000 đồng trở lên trong trường hợp không xác định được giá thành sản xuất, giá bán, giá niêm yết, giá ghi trong hóa đơn;

c) Thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng;

d) Làm chết người;

đ) Gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

e) Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Thu lợi bất chính từ 1.500.000.000 đồng trở lên;

b) Làm chết 02 người trở lên;

c) Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên, với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

d) Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 122% trở lên;

đ) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Pháp nhân thương mại phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 6.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 6.000.000.000 đồng đến 9.000.000.000 đồng;

d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thì bị phạt tiền từ 9.000.000.000 đồng đến 18.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;

đ) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật này, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn;

e) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

Quy định của pháp luật đối với tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm được nêu trên rất nghiêm minh. Tuy nhiên, cũng phải nói rằng hình phạt dù cao đến đâu đi chăng nữa đều không thể chuộc lại được những gì mà những kẻ sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm gây ra. Bởi đó là hành vi tàn tạt lương tâm, là sự đầu độc đối với sức khỏe con người, không loại trừ bất kể một ai, dù đó là người bệnh, trẻ sơ sinh hay bà mẹ mang thai. Do đó, các tổ chức, cá nhân cần cẩn trọng khi tham gia các hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm tránh trở thành kẻ tiếp tay cho hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm dẫn đến hậu quả khôn lường.

# Một số kết quả trong công tác trợ giúp pháp lý 06 tháng đầu năm 2025

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh



*Báo cáo viên Trần Thị An, Trợ giúp viên pháp lý - Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ Trung tâm TGPL báo cáo tại Hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL tại UBND xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy ngày 02/4/2025.*

**T**hực hiện Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) năm 2025, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Quảng Bình (Trung tâm) đã luôn luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân trên địa bàn tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm 2025, Trung tâm đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên tất cả các lĩnh vực hoạt động.

Đã thụ lý 97 vụ việc TGPL miễn phí cho 97 đối tượng là người thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em, người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị nhiễm chất độc da cam... có khó khăn về tài chính (tăng 7,8 % so với cùng kỳ

năm 2024). Đã hoàn thành 128 vụ việc TGPL (tăng 42,2% so với cùng kỳ năm 2024), trong đó có 120 vụ việc tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL. Cùng với việc tăng về số lượng TGPL thì về chất lượng các vụ việc TGPL cũng được nâng cao, có 51/120 vụ việc tham gia tố tụng thành công hiệu quả.

Công tác truyền thông về TGPL cho các đối tượng thuộc diện TGPL trên địa bàn tỉnh cũng được triển khai một cách kịp thời và hiệu quả. Trong 06 tháng đầu năm, Trung tâm đã tổ chức Hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL và thực hiện tư vấn pháp luật cho người khuyết tật tại 02 điểm với 188 người tham gia. Thực hiện Kế hoạch số 105/KH-TTGPL ngày 18/02/2025 về triển khai thực hiện  
(Xem tiếp trang 22)

# Bảo vệ và thúc đẩy quyền trẻ em - Cam kết toàn cầu từ công ước liên hợp quốc

• Lê Minh

**T**rẻ em là những mầm non tương lai của xã hội, cần được yêu thương, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển toàn diện. Nhận thức được tầm quan trọng này, năm 1989, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua Công ước về Quyền Trẻ Em (CRC), trở thành văn kiện quốc tế quan trọng nhất về quyền trẻ em, được 196 quốc gia phê chuẩn. Việt Nam cũng là một trong những nước đi đầu trong việc thực thi công ước này, thể hiện sự cam kết mạnh mẽ đối với thế hệ tương lai. Vậy CRC đã quy định những quyền cơ bản nào của trẻ em, và làm thế nào để những quyền này được đảm bảo trên thực tế?

Công ước CRC được xây dựng dựa trên bốn nguyên tắc nền tảng, làm kim chỉ nam cho mọi quy định cụ thể sau này. Đầu tiên là nguyên tắc không phân biệt đối xử (Điều 2), nghĩa là mọi trẻ em, dù thuộc bất kỳ quốc gia, dân tộc, giới tính hay tôn giáo nào, đều được hưởng các quyền lợi như nhau. Tiếp theo là nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ (Điều 3),

đòi hỏi mọi quyết định liên quan đến trẻ em phải xem xét điều gì là tốt nhất cho sự phát triển của các em. Bên cạnh đó, trẻ em có quyền được sống, tồn tại và phát triển (Điều 6), bao gồm cả việc được chăm sóc sức khỏe, giáo dục và môi trường sống an toàn. Cuối cùng, công ước nhấn mạnh quyền được lắng nghe và tôn trọng ý kiến (Điều 12), nghĩa là trẻ em có quyền bày tỏ quan điểm trong các vấn đề ảnh hưởng đến cuộc sống của mình. Trong đó, các quyền được thể hiện thành 04 nhóm:

Thứ nhất, quyền được sống: Quyền được sống của trẻ trước hết là quyền được ăn, mặc, ở; quyền được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và quyền ngay từ khi ra đời có họ tên, có quốc tịch, và trong chừng mực có thể, quyền biết được cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc; quyền được giữ gìn bản sắc của mình, kể cả quốc tịch, họ tên và các quan hệ gia đình, nơi nào trẻ em bị tước đoạt một cách phi pháp một vài hoặc tất cả yếu tố cấu thành bản sắc của nó thì

các quốc gia thành viên phải giúp đỡ và bảo vệ thích hợp, nhằm nhanh chóng khôi phục lại bản sắc cho trẻ em đó; quyền được sống với cha, mẹ, không bị buộc phải cách ly cha mẹ, trừ trường hợp những nhà chức trách có thẩm quyền chịu sự xem xét của pháp luật quyết rằng sự cách ly là cần thiết cho những lợi ích tốt nhất của trẻ; quyền được nhận làm con nuôi ở một nước khác cũng như được hưởng những sự bảo vệ và điều kiện tương đương với những quy định hiện hành đối với chế độ con nuôi ở trong nước; quyền được hưởng mức độ cao nhất có thể có về sức khỏe và các phương tiện chữa bệnh và phục hồi sức khỏe; đối với trẻ em khuyết tật, Công ước quy định trẻ em khuyết tật phải được hưởng một cuộc sống trọn vẹn và tử tế trong những điều kiện đảm bảo phẩm giá, thúc đẩy khả năng tự lực và tạo điều kiện dễ dàng để trẻ em tham gia tích cực vào cộng đồng.

Thứ hai, quyền được phát triển: Công ước thừa nhận quyền của trẻ em được học hành, phát triển tối đa về nhân

cách, tài năng, các khả năng về tinh thần và thể chất. Trẻ em có quyền được sống trong một cuộc sống có trách nhiệm trong xã hội tự do, theo tinh thần hiểu biết, hòa bình, khoan dung, sự bình đẳng giữa nam và nữ. Trẻ em có quyền được nghỉ ngơi, được vui chơi và tham gia các hoạt động giải trí phù hợp với lứa tuổi và được tự do tham gia các sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật để phát triển.

Thứ ba, quyền được bảo vệ: Công ước quy định trẻ em phải được bảo vệ cả trước và sau khi sinh. Quyền được bảo vệ của trẻ em được xác định như sau: Trẻ em không bị mang ra nước ngoài bất hợp pháp. Trẻ em phải được bảo vệ khỏi mọi hình thức bạo lực về thể xác hoặc tinh thần. Trẻ em có quyền được hưởng sự bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt của nhà nước trong những trường hợp bị tạm thời hay vĩnh viễn bị tước mất môi trường gia đình của mình hoặc vì những lợi ích tốt nhất của chính bản thân mình mà không được phép tiếp tục ở trong môi trường ấy. Trẻ em được bảo vệ khỏi sự bóc lột về kinh tế, khỏi những công việc gây nguy hiểm hoặc ảnh hưởng đến việc học hành của trẻ, hoặc có hại đối với sức khỏe, tinh thần, đạo đức hay xã hội của trẻ em.

Trẻ em được bảo vệ khỏi việc bị sử dụng vào việc sản xuất và buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và an thần.

Trẻ em được bảo vệ chống lại mọi hình thức bóc lột cũng như lạm dụng về tình dục. Chống bắt cóc, buôn bán trẻ em vì bất kỳ lý do hay hình thức nào. Chống tra tấn, đối xử tàn ác, làm mất phẩm giá của trẻ em; trẻ em sẽ không bị xử án tử hình hay chung thân; không bị tước quyền tự do, không bị bắt bớ, giam giữ hoặc bỏ tù một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Trẻ em dưới 15 tuổi không trực tiếp tham gia chiến sự, không vào hàng ngũ lực lượng vũ trang. Khi bị phạm tội, trẻ em được đối xử theo cách thức riêng.

Thứ tư, quyền được tham gia, phát biểu đối với các vấn đề có liên quan: Công ước thừa nhận trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo, tự do kết giao và tự do hội họp hòa bình, tự do tìm kiếm, nhận và phổ biến mọi loại thông tin tư tưởng, không kể biên giới dưới bất kỳ hình thức nào. Trẻ em có quyền được tham gia phát biểu về các vấn đề có liên quan. Các quốc gia phải tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ em nói lên ý kiến của mình và những ý kiến đó phải được coi trọng. Không một trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư của mình, gia đình, nhà cửa, thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của trẻ.

Mặc dù CRC đã tạo ra khuôn khổ pháp lý toàn diện,

việc thực thi trên thực tế vẫn gặp nhiều thách thức. Nhiều trẻ em ở các nước nghèo vẫn phải đối mặt với tình trạng suy dinh dưỡng, thiếu giáo dục, hoặc thậm chí là bị buộc phải lao động sớm. Bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vẫn là vấn nạn nhức nhối ở nhiều quốc gia. Hơn nữa, sự phát triển của internet cũng đặt ra những rủi ro mới như bắt nạt trực tuyến, tiếp xúc với nội dung độc hại.

Để khắc phục những thách thức này, cần có sự chung tay của toàn xã hội. Chính phủ các nước cần tăng cường hệ thống pháp luật, đầu tư vào y tế, giáo dục và các dịch vụ bảo vệ trẻ em. Gia đình và nhà trường phải giáo dục trẻ các quyền của mình; đồng thời lắng nghe, tôn trọng tiếng nói của các em. Các tổ chức quốc tế như UNICEF cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quốc gia thực hiện CRC hiệu quả.

Công ước về Quyền Trẻ em không chỉ là một văn bản pháp lý, mà còn là lời cam kết của toàn nhân loại trong việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho trẻ em. Mỗi trẻ em đều xứng đáng được sống trong yêu thương, được học tập, vui chơi và phát triển trong một môi trường an toàn. Bảo vệ quyền trẻ em không chỉ là trách nhiệm của riêng ai, mà là nghĩa vụ chung của tất cả chúng ta - vì một tương lai mà mọi trẻ em đều có cơ hội tỏa sáng.

**T**heo Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em ngày 20/11/1989, Việt Nam phê chuẩn ngày 20/2/1990 quy định: trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn; Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “*Trẻ em là người dưới 16 tuổi*”, như vậy, pháp luật Việt Nam quy định độ tuổi thành niên của trẻ em Việt Nam sớm hơn 2 tuổi so với Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em. Bảo vệ trẻ em, chống mọi xâm hại trẻ em là một vấn đề lớn được toàn xã hội quan tâm.

Xâm hại trẻ em là một vết sẹo nhức nhối trong bức tranh xã hội hiện đại, để lại những di chứng nặng nề không chỉ về thể chất mà còn hằn sâu trong tâm hồn non nớt của các em. Đặc biệt tại Quảng Bình, một tỉnh có địa bàn rộng, nhiều vùng miền núi, vùng sâu vùng xa, việc tuyên truyền và giáo dục phòng chống xâm hại trẻ em càng cần được quan tâm và thực hiện bằng những hình thức phong phú, phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Để công tác này đạt hiệu quả cao nhất, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hướng dẫn trẻ em nhận biết và mạnh dạn lên tiếng khi bị xâm hại không chỉ là một giải pháp mà còn là một chiến lược toàn diện, mang tính quyết định đến sự an toàn và phát triển lành mạnh của thế hệ tương lai của tỉnh nhà.

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (trước khi sáp nhập) vẫn còn xảy ra một số vụ việc xâm hại trẻ em, để lại hậu quả nghiêm trọng không chỉ với nạn nhân mà còn ảnh hưởng đến tâm lý cộng đồng. Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức của người dân về quyền trẻ em còn hạn chế, trẻ em chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng tự bảo vệ, trong khi kẻ xấu ngày càng tinh vi trong thủ đoạn. Trước thực trạng đó, việc đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, giáo dục phòng chống xâm hại trẻ em không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết mà còn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

Hiện nay, tại tỉnh ta có rất nhiều hình thức để tuyên truyền, hướng dẫn trẻ em nhận biết và mạnh dạn lên tiếng khi bị xâm hại, nâng cao nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em. Trong đó phải kể đến một số hình thức cơ bản như:

*Thứ nhất, tuyên truyền trong trường học.* Đây là hình thức đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và xây dựng ý thức công dân cho

# Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em - Nhu cầu cấp thiết để bảo vệ mầm non tương lai

• Trần Công Trung

trẻ em, là nền tảng để các em lớn lên trở thành những người có trách nhiệm, biết tôn trọng pháp luật và bảo vệ quyền lợi của bản thân và của người khác. Các trường học trên địa bàn đã đưa nội dung phòng chống xâm hại trẻ em vào tiết sinh hoạt lớp, tiết giáo dục công dân, hoạt động ngoại khóa. Nhiều trường tổ chức tập huấn kỹ năng tự vệ, kỹ năng nhận biết tình huống nguy hiểm cho học sinh thông qua trò chơi, tiểu phẩm, xử lý tình huống. Đối với hình thức này được thể hiện dưới một số các hoạt động như: lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em vào các môn học chính khóa hoặc hoạt động ngoại khóa; tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại; các cuộc thi trực tuyến; tổ chức các Phiên tòa giả định, sân khấu hóa trong đó có các nội dung liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em; cấp phát tờ rơi, tờ gấp, tài liệu, treo băng rôn có nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại các trường học để giúp các em phân biệt hành vi xâm hại, bạo lực

và cách ứng phó an toàn; thành lập và duy trì các câu lạc bộ “Thanh niên với pháp luật” trong các trường học (trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (trước khi sáp nhập) có các CLB Thanh niên với pháp luật tại các Trường: THPT chuyên Võ Nguyên Giáp; THPT Phan Đình Phùng; THPT Đồng Hới; THPT Ninh Châu; THPT Ngô Quyền), thành lập các đội công tác xã hội trường học để trẻ em có thể chia sẻ và được hỗ trợ; tập huấn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về kỹ năng nhận biết, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em.

*Thứ hai, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.* Hình thức này đóng vai trò cực kỳ quan trọng, đây là kênh tiếp cận rộng rãi, có sức lan tỏa lớn, giúp thông tin đến được với đông đảo đối tượng trẻ em ở mọi lứa tuổi và mọi hoàn cảnh. Thời gian qua, báo chí, phát thanh – truyền hình, đặc biệt là các trang thông tin điện tử, mạng xã hội... đã và đang trở thành kênh tuyên truyền chủ lực. Tỉnh Quảng Bình (trước khi sáp nhập) đã phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương và địa phương xây dựng nhiều chuyên mục, phóng sự, bài viết phản ánh về công tác bảo vệ trẻ em, nêu gương điển hình và cảnh báo các thủ đoạn xâm hại. Hình thức này bao gồm các hoạt động như: xây dựng các chương trình truyền hình, phát thanh, bài viết trên báo chí, các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok...) với nội dung dễ hiểu, gần gũi với trẻ em về các dạng bạo lực, xâm hại và cách phòng tránh, tố giác; phát sóng các thông điệp, phóng sự, tiểu phẩm truyền thông về nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em để nâng cao nhận thức cho trẻ em và phụ huynh.

*Thứ ba, tổ chức các hoạt động cộng đồng.* Đây cũng là hình thức đóng vai trò quan trọng góp phần hình thành nên nhân cách pháp lý cho trẻ em. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề tại thôn, bản, khu phố; hội thi, hội diễn văn nghệ với chủ đề về quyền trẻ em, phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục được tổ chức thường xuyên, thu hút đông đảo người dân tham gia. Đây là hình thức gần gũi, dễ hiểu, phù hợp với các địa bàn dân cư vùng nông thôn, miền núi. Hình thức này cũng bao gồm các hoạt động như: tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sống, kỹ năng tự vệ cho trẻ em tại các trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa thôn, xóm, phường, xã; tổ chức các sự kiện, chiến dịch truyền thông cấp tỉnh, huyện, xã về bảo vệ trẻ em,

thu hút sự tham gia của cộng đồng; xây dựng và phát triển các đường dây nóng; phổ biến rộng rãi tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (Tổng đài 111) để trẻ em và người dân có thể gọi điện tố giác, tìm kiếm sự giúp đỡ.

*Thứ tư, xây dựng và duy trì các mô hình bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.* Tại Quảng Bình (trước khi sáp nhập), hình thức này đã được triển khai hiệu quả, trong đó, đã thành lập các nhóm công tác xã hội, mạng lưới tình nguyện viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở. Bên cạnh đó, phát triển mô hình “Nhà trọ an toàn về an ninh trật tự”, mô hình “Địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh tại cộng đồng” để hỗ trợ khẩn cấp cho các nạn nhân bị bạo lực trong đó có trẻ em.

*Thứ năm, phối hợp với gia đình.* Các cơ quan, tổ chức thường xuyên phối hợp với gia đình để tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về cách nhận biết dấu hiệu xâm hại, cách lắng nghe và hỗ trợ con cái khi bị xâm hại; vận động cha mẹ thường xuyên trò chuyện, trang bị kiến thức và kỹ năng tự bảo vệ cho con em mình.

*Thứ sáu, phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể, cá nhân như:* Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đây là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền tại cơ sở. Các tình nguyện viên bảo vệ trẻ em, cộng tác viên công tác xã hội đã chủ động tiếp cận các hộ gia đình, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại để tuyên truyền, hỗ trợ kịp thời. Bên cạnh đó, cần duy trì và phát huy vai trò của các câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, Phụ nữ với pháp luật... để học hỏi, trao đổi, chia sẻ các kỹ năng bảo vệ con trước các nguy cơ bị xâm hại.

Để công tác tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao hơn cần thực hiện một số các giải pháp như sau:

*Một là, tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em về kỹ năng truyền thông, xử lý thông tin, hỗ trợ nạn nhân.* Một trong những giải pháp then chốt nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống xâm hại trẻ em là nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác trẻ em ở cơ sở. Tại Quảng Bình, phần lớn lực lượng này là cán bộ kiêm nhiệm tại xã, phường, thôn bản, giáo viên, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ... Tuy có tinh thần trách nhiệm nhưng nhiều người còn hạn chế về kỹ năng chuyên môn, đặc biệt là kỹ năng truyền

thông giáo dục, phát hiện sớm nguy cơ, xử lý tình huống và hỗ trợ nạn nhân sau xâm hại.

*Hai là, xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông sáng tạo, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng.* Để công tác phòng chống xâm hại trẻ em thực sự lan tỏa và đi vào chiều sâu, việc truyền thông cần được đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức. Thay vì những thông điệp tuyên truyền khô khan, khó tiếp cận, các mô hình truyền thông sáng tạo – sinh động, gắn với thực tiễn cuộc sống và phù hợp với đặc điểm tâm lý từng nhóm đối tượng đang ngày càng chứng minh được hiệu quả rõ nét.

*Ba là, xây dựng, phát triển mô hình câu lạc bộ pháp luật tại các trường THCS.* Đây là nơi trang bị cho các em các kiến thức mới sơ đẳng, hình thành cho các em ý thức tự bảo vệ mình trước nguy cơ bị xâm hại.

*Bốn là, huy động sự tham gia của toàn xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ tài chính, kỹ thuật cho công tác truyền thông.* Công tác truyền thông phòng chống xâm hại trẻ em không thể chỉ dựa vào nỗ lực của các cơ quan nhà nước, mà cần có sự chung tay mạnh mẽ của toàn xã hội. Trong đó, vai trò của các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và tổ chức quốc tế là rất quan trọng, vừa tạo nguồn lực tài chính ổn định, vừa đóng góp kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm và cách tiếp cận hiện đại.

*Năm là, tạo môi trường an toàn, thân thiện cho trẻ em ngay từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng.* Môi trường sống đóng vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách, cảm xúc và khả năng tự bảo vệ của trẻ em. Một đứa trẻ chỉ thực sự an toàn khi được sống, học tập và vui chơi trong môi trường mà các em được lắng nghe, được tôn trọng, được yêu thương và có thể lên tiếng khi gặp nguy hiểm. Do đó, việc xây dựng môi trường an toàn, thân thiện cho trẻ không thể chỉ dừng lại ở khẩu hiệu, mà cần bắt đầu từ những hành động cụ thể trong từng “vòng tròn bảo vệ” xung quanh trẻ: gia đình – nhà trường – cộng đồng.

Phòng chống xâm hại trẻ em là một quá trình bền bỉ, lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ và sáng tạo. Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền chính là chìa khóa để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và góp phần xây dựng một môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em Quảng Bình phát triển toàn diện.

## Một số kết quả...

(Tiếp theo trang 17)

các hoạt động trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2025, Trung tâm đã tổ chức 14 hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL và 01 hội nghị tập huấn cho hơn 1.425 người tham dự. Bên cạnh đó, Trung tâm đã in ấn, phát hành 8500 tờ rơi, tờ gấp pháp luật về TGPL để cấp phát cho người dân trong các buổi truyền thông về pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân trên địa bàn về hoạt động TGPL.

Để đạt được những kết quả trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Tư pháp; Cục Trợ giúp pháp lý; UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở Tư pháp, sự phối hợp của các Sở, ban ngành có liên quan và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh đối với Trung tâm; sự nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo Trung tâm và đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý đã không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao.

Từ kết quả hoạt động của mình, hoạt động TGPL trên địa bàn đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Bên cạnh những lợi ích thiết thực mang lại cho người dân: trực tiếp giải quyết những vướng mắc về pháp luật, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân, nâng cao sự hiểu biết pháp luật cho đối tượng yếu thế trong xã hội...thì hoạt động TGPL đã góp phần nâng cao ý thức pháp luật, giảm bớt khiếu kiện, khiếu nại, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, góp phần bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa hạn chế, tranh chấp và vi phạm pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh, giàu mạnh, góp phần quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh, xã hội của Đảng và nhà nước ta. Trong thời gian tới, Trung tâm tiếp tục phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người được TGPL, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh.

## Trước tượng đài Mẹ Suốt

• Hồ Ngọc Diệp

Ngày nào mẹ nắm tay chèo  
Lái đò đưa lũ trò nghèo sang sông  
Đến trường theo lớp học hành  
Chúng tôi trẻ nít chòng chành đũa treu

Giận hờn mẹ chỉ mắng yêu  
Mênh mang thuyền mẹ giữa chiều nắng tan  
Tình quê, tình mẹ mênh mang  
Để khi xa cách chứa chan trong lòng

Rồi khi Mỹ đến điên cuồng  
Đội bom đạn, nước dòng sông tung bôm  
Mái chèo nặng chí căm hờn  
Con thuyền mẹ vẫn lách luồn sang ngang

Đêm ngày nào sá nguy nan  
Sáu mươi mẹ vẫn hiên ngang tay chèo  
Một đời vất vả đói nghèo  
Để hôm nay xứng đài cao: Anh hùng  
\*\*\*

Tượng đài mẹ đứng bên sông  
Tạc vào lòng dạ cháu con bao ngày  
Dưới chân mẹ, lòng ngất ngây  
Bồi hồi dòng lệ hôm nay tôi về

Như là vắng vắng hồn quê  
Như là vắng vắng tiếng khua mái chèo  
Vang âm tiếng mẹ mắng yêu  
Lũ trò trẻ nít nghịch chiều sang sông...

Nay đã chúc bác, chúc ông  
Trước tượng đài mẹ, thấy lòng xốn xang...

## Thăm lại chiến trường xưa

• Trịnh Trọng Tý

Ta về thăm lại chiến trường xưa  
Ai mất ai còn nghẹn ý thơ  
Xào xạc gió khua cành lá biếc  
Bâng khuâng muôn nỗi khiến hồn mơ

Anh nằm dấu tích vẫn còn đây  
Suối hát ru những tháng ngày  
Vương vấn đâu đây hồn liệt sĩ  
Để lòng ta nhớ mắt ta cay

Công người Tổ Quốc mãi tri ân  
Đồng đội nơi xa đến chốn gần  
Hẹn gặp tìm về miền kí ức  
Trải lòng cho nhẹ nỗi băn khoăn.

## Kỷ nguyên mới

• Lê Huấn

Niềm vui đất nước chuyển mình  
Quyết định lịch sử trọn tình trước sau  
Kỷ nguyên mới, sáng tươi màu  
Dân giàu nước mạnh, trước sau vẹn toàn,  
Đồng tâm nỗ lực keo sơn  
Quyết tâm theo Đảng, mãi còn dài lâu  
Gian lao vững lái con tàu  
Con đường Bác chọn, trao nhau nghĩa tình  
Tự hào sáng mãi niềm tin  
Kỷ nguyên thịnh vượng, dân mình tiến lên...

# GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**Câu 1: Bà Trần Thị Trâm (Quảng Ninh, Quảng Bình) hỏi: mức hưởng chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú, học sinh bán trú, học viên bán trú, học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học theo quy định của pháp luật hiện hành?**

**Trả lời:** Căn cứ Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2025) quy định mức hưởng chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú, học sinh bán trú, học viên bán trú, học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học như sau:

1. Chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú

Hỗ trợ tiền ăn trưa: Mỗi trẻ em nhà trẻ được hỗ trợ mỗi tháng là 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

2. Chính sách đối với học sinh bán trú và học viên bán trú

a) Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng là 936.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;

b) Hỗ trợ tiền nhà ở: Mỗi học sinh bán trú, học viên bán trú phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí chỗ ở trong trường hoặc học sinh lớp 1, lớp 2, học sinh khuyết tật có nhu cầu tự túc chỗ ở gần trường để người thân chăm sóc thì mỗi tháng được hỗ trợ 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;

c) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;

d) Học sinh bán trú lớp 1 là người dân tộc thiểu số có học tiếng Việt trước khi vào học chương trình lớp 1 thì được hưởng thêm 01 tháng các chính sách quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

3. Chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học

a) Học bổng chính sách: Quy định tại Điều 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

b) Khen thưởng: Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” được thưởng 800.000 đồng/học sinh; học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi” được thưởng 600.000 đồng/học sinh;

c) Trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm: Học sinh dân tộc nội trú ở mỗi cấp học và học sinh dự bị đại học được cấp một lần bằng hiện vật: Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

d) Tiền tàu xe: Học sinh dân tộc nội trú được cấp tiền tàu xe 02 lần vào dịp tết nguyên đán và dịp nghỉ hè (cả lượt đi và lượt về) theo giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng (trường hợp địa bàn không có phương tiện giao thông công cộng thì được tính theo quãng đường và giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tương đồng khác của tỉnh). Học sinh dự bị đại học và học sinh dân tộc nội trú cuối cấp chỉ được cấp tiền tàu xe một lần vào dịp tết nguyên đán (cả lượt đi và lượt về);

đ) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

**Câu 2: Ông Lê Minh Hiếu (Đồng Hới, Quảng Bình) hỏi: Quy định của pháp luật hiện hành về quyền và trách nhiệm của người mua hàng hóa, dịch vụ?**

**Trả lời:** Khoản 36 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2025) quy định quyền và trách nhiệm của người mua hàng hóa, dịch vụ như sau:

1. Người mua hàng hóa, dịch vụ có quyền:

a) Yêu cầu người bán lập và giao hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ.

b) Cung cấp chính xác thông tin cần thiết để người bán lập hóa đơn.

# GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

c) Ký các liên hóa đơn đã ghi đầy đủ nội dung trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc người mua ký trên hóa đơn.

d) Tra cứu, nhận file gốc hóa đơn điện tử của người bán.

đ) Sử dụng hóa đơn hợp pháp theo quy định pháp luật cho các hoạt động kinh doanh; để chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu hàng hóa, dịch vụ; sổ số hoặc được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; được dùng để hạch toán kế toán hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán; kê khai các loại thuế; đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu và để kê khai thanh toán vốn ngân sách nhà nước theo các quy định của pháp luật. Hóa đơn dùng cho mục đích này phải là hóa đơn có thông tin xác định được người mua.

2. Người mua hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm:

a) Sử dụng hóa đơn đúng mục đích.

b) Cung cấp thông tin trên hóa đơn cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu, trường hợp sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế đặt in thì phải cung cấp hóa đơn bản gốc, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì thực hiện quy định về việc tra cứu, cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử.”

**Câu 3: Ông Lê Văn Bá (Đồng Hới, Quảng Bình) hỏi: Mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật hiện hành?**

**Trả lời:** Căn cứ Điều 4 Thông tư số 16/2025/TT-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2025) quy định mức thu phí như sau:

1. Mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp thực hiện như sau:

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/lần/người)
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	200.000

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/lần/người)
2	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của học sinh từ đủ 16 tuổi trở lên, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sỹ)	100.000

Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu.

2. Mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với trường hợp nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo hình thức trực tuyến (bao gồm cả qua ứng dụng VNeID):

a) Kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp thực hiện như sau:

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/lần/người)
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	170.000
2	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của học sinh từ đủ 16 tuổi trở lên, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ, đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sỹ)	80.000

Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này .

**Trung tâm TGPL Nhà nước**

# Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị: CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ



*Đồng chí Trần Chí Tiến, TUV, Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Trị phát biểu tại Hội nghị*

**N**gày 02/7/2025, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị đã tổ chức Hội nghị công bố các quyết định về công tác tổ chức, cán bộ. Dự hội nghị có Lãnh đạo Sở Tư pháp Quảng Trị; các đồng chí nguyên Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng Sở Tư pháp Quảng Trị trước khi sắp xếp hợp nhất; toàn thể công chức, viên chức, người lao động Cơ quan Văn phòng Sở; toàn thể viên chức, người lao động tại các đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Phòng Công chứng số 3; Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản; viên chức, người lao động Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trụ sở đóng trên địa bàn Phường Đồng Hới; Trưởng, phó các đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2; Phòng Công chứng số 1; Phòng Công chứng số 2 có trụ sở đóng tại tỉnh Quảng Trị trước khi sắp xếp hợp nhất.

Tại hội nghị, Sở Tư pháp đã công bố nghị quyết của HĐND tỉnh về việc thành lập Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị; quyết định về việc quy định cơ cấu, tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị; quyết định về việc thành lập, tổ chức lại 6 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị; thông báo quyết định của UBND tỉnh về bổ nhiệm cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Theo đó, đồng chí Trần Chí Tiến, Tỉnh ủy viên, giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị, kể từ ngày 01/7/2025. Các đồng chí: Trương Quang Sáng, Võ Thị Diệu Hương, Trần Hữu Dân, Đào Thị Bình giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị, kể từ ngày 01/7/2025

Đồng thời, tại Hội nghị đã công bố quyết định bổ nhiệm cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và Sở Tư pháp quản lý cho Chánh Văn

phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 và số 2; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng Công chứng số 1, số 2, số 3.

Trao quyết định, tặng hoa chúc mừng và phát biểu giao nhiệm vụ tại hội nghị, đồng chí Trần Chí Tiến, TUV, Giám đốc Sở Tư pháp đề nghị các công chức, viên chức được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo các tổ chức,

đơn vị thuộc và trực thuộc Sở cần xác định rõ trách nhiệm trước tổ chức; tiếp tục phát huy năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác, chủ động nghiên cứu học hỏi, đổi mới, sáng tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ; phát huy truyền thống đoàn kết, cùng tập thể lãnh đạo, công chức Sở Tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền mới được ban hành, ngành Tư pháp phải là

đầu mối để rà soát, hệ thống hóa các văn bản, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các xã; tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các xã trong thời gian tới. Bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp Nhân dân, cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp... góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng các lĩnh vực của công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

**Thu Hương**

## Sắp xếp đơn vị... *(Xem tiếp trang 09)*

dựng tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu chúng ta thấy rằng những hiệu quả mà mô hình này mang lại đó là:

Thứ nhất, tinh gọn bộ máy: Mô hình đa cấp đôi khi dẫn đến sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp, gây lãng phí nguồn lực và chậm trễ trong giải quyết công việc. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp giúp giảm bớt một cấp trung gian (cấp huyện), từ đó giảm bớt biên chế, tiết kiệm ngân sách và nâng cao tính minh bạch. Đồng thời, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sẽ nhằm nâng cao năng lực quản lý: Việc tập trung quyền hạn và trách nhiệm vào 02 cấp: cấp tỉnh và cấp xã cho phép mỗi cấp chuyên sâu hơn vào các lĩnh vực quản lý của mình. Cấp tỉnh tập trung vào quy hoạch, chính sách vĩ mô và điều phối

tổng thể, trong khi cấp xã trực tiếp thực hiện các chính sách, cung cấp dịch vụ công và giải quyết các vấn đề sát sườn với người dân.

Thứ hai, mô hình này sẽ làm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm: với quyền hạn được phân định rõ ràng, chính quyền cấp tỉnh và cấp xã sẽ có nhiều không gian hơn để chủ động đưa ra các quyết sách phù hợp với đặc thù địa phương, đồng thời chịu trách nhiệm cao hơn về hiệu quả thực hiện. Mặt khác, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội: một bộ máy hành chính hiệu quả sẽ tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, thu hút nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, minh bạch sẽ giảm gánh nặng cho doanh nghiệp và người

dân, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh...

Như vậy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp là một cuộc cách mạng, là bước đi chiến lược trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, hướng tới một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả và phục vụ Nhân dân. Mặc dù còn nhiều thách thức cần vượt qua, với quyết tâm chính trị mạnh mẽ, sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của Nhân dân, mô hình này chắc chắn sẽ phát huy tối đa hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của đất nước. Việc xây dựng một nền hành chính thực sự của dân, do dân và vì dân sẽ là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

# TIN HOẠT ĐỘNG

## **Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh triển khai nhiệm vụ tuyên truyền tháng 6/2025**

Ngày 30/5/2025, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Quảng Bình đã ban hành Công văn số 1478/HĐPH về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, PBGDPL tháng 6/2025.

Theo đó, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, tuyên truyền, vận động, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và Nhân dân tại đơn vị, địa phương mình tích cực hưởng ứng, tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (Thời gian của Cuộc thi bắt đầu từ 00 giờ 00 phút ngày 10/5/2025 đến hết ngày 25/6/2025), đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị tham gia dự thi.

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cha mẹ, người chăm sóc trẻ và trẻ em trong việc thực hiện Luật Trẻ em; các chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; công tác chăm sóc trẻ em nghèo, trẻ em vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn

cảnh đặc biệt; tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động hành động trẻ em năm 2025; Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, ngày Gia đình Việt Nam (28-6) gắn với các hoạt động trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2025.

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiếp công dân, khiếu nại tố cáo. Triển khai tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ...

Ngoài các nội dung nêu trên trên, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để lựa chọn, bổ sung thêm nội dung pháp luật cần tuyên truyền.

## **Tọa đàm “Hoàn thiện chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý”**

Ngày 03/6/2025, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý tổ chức Tọa đàm “Hoàn thiện chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý” bằng hình thức trực tuyến.

Tại điểm cầu Bộ Tư pháp có đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp, Cục phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; đại diện Vụ pháp chế Bộ Quốc phòng, Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Vụ Pháp chế Bộ Dân tộc và tôn giáo, Cục Pháp chế và cải cách hành chính tư pháp Bộ công an, Vụ pháp chế và quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Pháp chế và quản lý khoa học Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn luật sư Việt Nam, Hội luật gia Việt Nam; lãnh đạo Sở Tư pháp thành phố Hà Nội và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

## TIN HOẠT ĐỘNG

Tại điểm cầu Quảng Bình do đồng chí Trương Quang Sáng, Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì; tham dự có đại diện Lãnh đạo phụ trách công tác pháp chế các ngành: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; đại diện Lãnh đạo phụ trách công tác pháp chế các sở: Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo; đại diện Đoàn luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; đại diện Lãnh đạo và một số trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh.

Trong chương trình tọa đàm, các đại biểu đã nghe nhiều ý kiến thảo luận của đại diện Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố, tập trung vào một số nội dung: Làm rõ khó khăn, vướng mắc các quy định pháp luật và thực tiễn triển khai quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề xuất các giải pháp tháo gỡ. Trong đó, tập trung vào một số vấn đề về xây dựng mô hình tổ chức trợ giúp pháp lý đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; vấn đề mở rộng lĩnh vực pháp luật trong phạm vi hoạt động trợ giúp pháp lý; hiệu quả thực tiễn và vấn đề nâng cao chất lượng chính sách trợ giúp pháp lý trong chương trình, mục tiêu quốc gia; vai trò của trợ giúp viên pháp lý trong hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật ở địa phương; vai trò của trợ giúp viên pháp lý và thực tiễn tham gia đại diện pháp lý cho cơ quan nhà nước trong các vụ án hành chính ở địa phương; giải pháp đảm bảo quyền trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý trong thủ tục hình sự, tố tụng dân sự, thủ tục hành chính; giải pháp, nâng cao hiệu quả tư vấn pháp luật trong hoạt động trợ giúp pháp lý; vai trò của trợ giúp viên pháp lý trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

Bên cạnh đó, các đại biểu đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý về phạm vi, hình thức, lĩnh vực, vai trò của trợ giúp viên pháp lý, mô hình tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý... thảo luận, trao đổi về việc hình thành chế định luật sư công và cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; hỗ trợ tư vấn pháp lý miễn phí cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ

kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Chương trình tọa đàm được tổ chức nhằm đánh giá thực trạng, nhận diện đầy đủ những “điểm nghẽn” trong chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý và thực tiễn triển khai thực hiện tại các địa phương, nhất là trong bối cảnh Đảng, Nhà nước có chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bảo đảm hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Qua đó, giúp Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và TGPL có thêm thông tin, cơ sở để nghiên cứu, tham mưu với lãnh đạo Bộ Tư pháp có những giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy công tác TGPL phát triển, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay

### **Phiên tòa giả định tuyên truyền pháp luật về phòng, chống xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em trên không gian mạng**

Nhằm đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, thanh niên, từ đó góp phần xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh.

Ngày 22/5/2025, Sở Y tế phối hợp với Tỉnh Đoàn Quảng Bình tổ chức Phiên tòa giả định với chủ đề “Phòng, chống xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em trên không gian mạng” tại xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Tham dự Phiên tòa giả định có đồng chí Hồ Tân Cảnh, Phó Giám đốc Sở Y tế; đồng chí Đinh Trung Hiếu, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội tỉnh; đại diện các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đại diện các phòng, ban chuyên môn cấp huyện cùng gần 200 học sinh ở xã Trường Sơn.

Phiên tòa giả định được dàn dựng dựa trên những tình huống có thật trong cuộc sống, với phần diễn xuất sinh động, bám sát trình tự, thủ tục xét xử của một phiên tòa thực tế. Nội dung phiên tòa tái hiện chân thực quá trình xét xử một vụ án xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng, qua đó giúp người xem nhận thức rõ hơn về tính nghiêm trọng của hành vi, cũng như hậu quả pháp lý phải đối mặt.

# TIN HOẠT ĐỘNG

Phiên tòa giả định đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên theo dõi một cách tập trung và nghiêm túc. Sau phiên tòa, Ban Tổ chức đã tổ chức phần thi tìm hiểu kiến thức pháp luật liên quan đến không gian mạng thông qua các câu hỏi trắc nghiệm sinh động, dễ hiểu. Phần thi đã nhận được sự tham gia nhiệt tình và hưởng ứng sôi nổi từ các em học sinh tham dự chương trình.

Thông qua hoạt động này góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống xâm hại và bạo lực tình dục trẻ em trên không gian mạng; đồng thời giúp học sinh, đoàn viên, thanh niên hiểu rõ hơn về Luật An ninh mạng, từ đó rút ra những bài học thiết thực để tự bảo vệ bản thân trong đời sống hằng ngày và trên môi trường số. Bên cạnh các giải pháp về chính sách và kỹ thuật, mỗi gia đình, nhà trường và toàn xã hội cần chú trọng hơn nữa trong việc trang bị cho trẻ em những kiến thức và kỹ năng tự bảo vệ. Trẻ em cần được hướng dẫn cách nhận biết nguy cơ, bảo vệ thông tin cá nhân và xây dựng thói quen tương tác lành mạnh, văn hóa trên không gian mạng. Đặc biệt, việc trang bị kiến thức và kỹ năng phù hợp với từng độ tuổi để các em biết tự bảo vệ mình và ứng xử an toàn khi sử dụng mạng xã hội là vô cùng cần thiết trong bối cảnh công nghệ số phát triển nhanh chóng như hiện nay.

## Phòng PBGDPL

### **Chi đoàn Sở Tư pháp phối hợp tổ chức Hội nghị Truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý tại hai xã biên giới huyện Bố Trạch và tổ chức chương trình Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng tại Bản Nụ, xã Thượng Trạch**

Hưởng ứng chiến dịch Kỳ nghỉ hồng và thiết thực thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, ngày 19/6/2025, được sự nhất trí của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở, Chi đoàn Sở Tư pháp đã phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức chương trình Truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân tại xã Thượng Trạch và Tân Trạch, đồng thời, Chi đoàn đã tổ chức chương trình “Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”, thăm và tặng quà cho Nhân

dân bản Nụ, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch – đây là bản mà Sở Tư pháp được UBND tỉnh phân công giúp đỡ theo Thông báo số 2516/TB-UBND ngày 30/12/2024 về việc phân công các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giúp đỡ các bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2027.

Xã Thượng Trạch, Tân Trạch là hai xã vùng cao biên giới, thuộc diện đặc biệt khó khăn của huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, nơi đây phần lớn là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống với những quan niệm, phong tục tập quán lạc hậu, trình độ dân trí còn thấp, nhận thức và ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn nhiều mặt còn hạn chế. Chính vì vậy, nơi đây luôn là địa phương được quan tâm thực hiện các buổi Truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý theo Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước. Trong hoạt động phối hợp lần này, Chi đoàn đã cử đoàn viên tham gia hỗ trợ cho Báo cáo viên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn, hướng dẫn, giải đáp pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân, cấp phát tài liệu truyền thông và các công việc khác phục vụ cho Hội nghị trên địa bàn hai xã. Qua buổi truyền thông, người dân địa phương đã được cung cấp thông tin thiết thực về quyền và nghĩa vụ pháp lý, cách tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý, đồng thời được giải đáp các vướng mắc trong đời sống hàng ngày liên quan đến pháp luật.

Sau Hội nghị, Chi đoàn đã tổ chức chương trình “Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”, trao 20 suất quà cho 18 hộ có hoàn cảnh khó khăn và 02 người có uy tín, mỗi suất quà trị giá 200.000 đồng và 02 suất quà là vở bút cho học sinh cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở trên địa bàn bản Nụ. Tổng giá trị các phần quà là 5.000.000 đồng. Những món quà thể hiện tấm lòng, tinh thần sẻ chia của Đoàn viên thanh niên Sở Tư pháp đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, góp phần động viên người dân vùng biên giới khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

**Chi đoàn Sở Tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH  
Số: 2010 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Bình, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-BTP ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1617/TTr-STP ngày 11/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/ cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Trường hợp quy trình không thay đổi về nội dung, chỉ thay đổi mã số thủ tục hành chính thì lập Danh sách quy trình giải quyết thủ tục hành chính/ cung cấp dịch vụ công trực tuyến gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh các mã số quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

*W*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Tân**




Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI THỰC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số LC10 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)



TT	Tên thủ tục/ Số hồ sơ hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
1	Thủ tục đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc/ 1.009284.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không quy định	
2	Thủ tục đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác/ 1.008913.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Không quy định	Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan trong lĩnh vực hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp
3	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại/ 2.001716.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không quy định	

4	<p>Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam/ 1.008914.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị</p>		<p>Không quy định</p>	<p>Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp</p>
5	<p>Thủ tục chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động/ 2.000515.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực</p>		<p>Không quy định</p>	
6	<p>Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác/ 1.008915.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020</p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình</p>	<p>Không quy định</p>	
7	<p>Thủ tục thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam/ 1.008916.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020</p>	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chi nhánh</p>		<p>Không quy định</p>	

8	<p>Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài/ 1.009283.000.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/10/2020</p>	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của chi nhánh</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp</p>
---	--	---	--	-----------------------	---

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

**1. Ngày 20/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ**

Trong đó, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền như sau:

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 có mức doanh thu hàng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2 Điều 90, khoản 3 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

- Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc sau:

+ Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế;

+ Không bắt buộc có chữ ký số;

+ Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.

- Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có các nội dung sau đây:

+ Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán; Tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua theo quy định (nếu người mua yêu cầu);

+ Tên hàng hóa, dịch vụ, đơn giá, số lượng, giá thanh toán. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ phải ghi rõ nội dung giá bán chưa thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán có thuế giá trị gia tăng;

+ Thời điểm lập hóa đơn; Mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Người bán gửi hoá đơn điện tử cho người mua bằng hình thức điện tử (tin nhắn, thư điện tử và các hình thức khác) hoặc cung cấp đường dẫn hoặc mã QR để người mua tra cứu, tải hoá đơn điện tử.

Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025.

**2. Ngày 25/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2025/NĐ-CP quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp**

Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp; hướng dẫn việc sử dụng chuyên gia cao cấp là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tại các cơ quan của Đảng và Nhà nước ở trung ương gồm: Ban Tổ chức Trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ban Nội chính Trung ương; Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Quốc hội. Theo đó, đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 92/2025/NĐ-CP đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hưởng lương theo ngạch, bậc công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hoặc không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm làm chuyên gia cao cấp thì thôi đảm nhiệm vị trí việc làm cũ kể từ ngày được bổ nhiệm chuyên gia cao cấp, được xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Bảng lương chuyên gia cao cấp) và hưởng các chế độ, chính sách như sau:

- Trường hợp đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở xuống hoặc không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được hưởng chế độ, chính sách, gồm:

+ Xếp lương vào bậc 1, hệ số lương 8,80 của Bảng lương chuyên gia cao cấp;

+ Được hưởng chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động công vụ tương đương chức danh Trợ lý các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước.

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

- Trường hợp đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,0 đến 1,25 được hưởng chế độ, chính sách, gồm:

+ Xếp lương vào bậc 2, hệ số lương 9,40 của Bảng lương chuyên gia cao cấp;

+ Được hưởng chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động công vụ tương đương chức danh Thứ trưởng.

- Trường hợp đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,30 trở lên được hưởng chế độ, chính sách, gồm:

+ Xếp lương vào bậc 3, hệ số lương 10,0 của Bảng lương chuyên gia cao cấp;

+ Được hưởng chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động công vụ tương đương chức danh Bộ trưởng.

- Trường hợp hệ số lương mới thấp hơn tổng hệ số lương cũ (bao gồm hệ số lương theo ngạch, bậc, chức danh cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng tổng hệ số lương cũ.

- Cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp căn cứ hiệu quả công tác của chuyên gia cao cấp và khả năng nguồn lực của cơ quan, có thể thực hiện thêm một số chế độ, chính sách khác (tiền thưởng, điều kiện làm việc...) phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan.

- Trường hợp sau khi thôi làm chuyên gia cao cấp, cơ quan có thẩm quyền quản lý bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức vào vị trí việc làm mới thì căn cứ vào bậc lương ở ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đã được hưởng trước khi bổ nhiệm chuyên gia cao cấp và thời gian làm chuyên gia cao cấp để xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đó; được hưởng các chế độ phụ cấp lương (nếu có) gắn với vị trí việc làm mới theo quy định.

Nghị định số 92/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2025.

**3. Ngày 26/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Theo đó, Nghị định số 93/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền kiểm tra như sau:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

- Bộ trưởng kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi được giao tổ chức thực hiện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ các cơ quan được tổ chức theo hệ thống dọc đóng trên địa bàn.

- Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị cấp dưới của mình.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống dọc quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, gồm: Công an nhân dân; Bộ đội Biên phòng; Cảnh sát biển; Hải quan; Thuế; Cơ quan quản lý thi hành án dân sự; Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước; Hệ thống tổ chức thống kê tập trung; Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan, đơn vị khác thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống dọc theo quy định của pháp luật kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với cơ quan, đơn vị cấp dưới của mình.

- Đối với vụ việc có tính chất phức tạp, mang tính liên ngành, trong phạm vi toàn quốc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc kiểm tra.

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2025.

**4. Ngày 09/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng**

Theo đó, Nghị định số 101/2025/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước như sau:

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

- Hồ sơ đề nghị bao gồm:

+ Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 101/2025/NĐ-CP;

+ Bản vẽ tổng mặt bằng sân bay, mặt bằng chi tiết khu bay; trong đó thể hiện rõ cốt xây dựng, điểm quy chiếu sân bay, kích thước, hướng cơ bản của đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ máy bay và các công trình khác của hạ tầng sân bay; ranh giới khu đất xây dựng sân bay;

+ Thuyết minh mô tả phương án quản lý, khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay.

- Trình tự, thủ tục giải quyết đề nghị:

+ Tổ chức, cá nhân đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định trên, gửi đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng. Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ quy định trên;

+ Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 11, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu có văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước. Trường hợp, hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có văn bản điện tử yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời gửi Bộ Tổng Tham mưu;

+ Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định mở sân bay chuyên dùng. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có văn bản điện tử trả lời, nêu rõ lý do.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị nhận kết quả qua thư điện tử thì gửi qua thư điện tử cho tổ chức, cá nhân.

Nghị định số 101/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 23/6/2025.

## **5. Ngày 20/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ**

Theo đó, Nghị định số 109/2025/NĐ-CP quy định Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Thanh tra Chính phủ có 20 đơn vị là các tổ chức hành chính, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 02 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

Nghị định số 109/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025.

## **6. Ngày 19/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg quy định thành lập, tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh**

Theo đó, Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg quy định về điều kiện thành lập, hoạt động trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh (trung tâm) như sau:

- Điều kiện thành lập trung tâm:

+ Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vào hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Có đủ diện tích đất để xây dựng và phát triển trung tâm đáp ứng quy mô đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh đã được phê duyệt;

+ Có Đề án quy hoạch, xây dựng phát triển trung tâm bảo đảm đủ giảng đường, phòng học chuyên dùng, nhà ăn, nhà ở, khu sinh hoạt chung cho sinh viên theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành, đáp ứng quy mô đào tạo sinh viên theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có phương án xây dựng bố trí đủ các thiết bị thao trường, bãi tập

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

theo chương trình môn học (bảo đảm huấn luyện chiến thuật từng người, bắn súng, ném lựu đạn, huấn luyện điều lệnh đội ngũ) theo mẫu quy định của Bộ Quốc phòng;

+ Có phương án bố trí nguồn cán bộ, giảng viên để đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm biên chế đủ giảng viên cơ hữu đạt trình độ chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh đáp ứng giảng dạy từ 60 đến 70% nội dung trong chương trình môn học; bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ quản lý để thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý sinh viên đáp ứng theo quy mô đào tạo được quy hoạch.

- Điều kiện hoạt động của trung tâm:

+ Có quyết định thành lập trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Có đủ giảng đường, phòng học chuyên dùng, nhà ăn, nhà ở theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành, bảo đảm cho sinh viên học tập, ăn, ở, sinh hoạt tập trung tại trung tâm để rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân sự, môi trường Quân đội; có đủ thao trường bảo đảm huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, điều lệnh đội ngũ, khu sinh hoạt chung theo chương trình, nội dung môn học cho các đối tượng theo mẫu quy định của Bộ Quốc phòng;

+ Có đủ số lượng giảng viên cơ hữu đạt trình độ chuẩn theo quy định; bảo đảm giảng dạy đạt từ 60 đến 70% chương trình nội dung môn học trở lên; có đủ số lượng cán bộ quản lý Đại đội sinh viên theo quy định;

+ Có quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.

Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ ngày 03/6/2025.

## **7. Ngày 14/4/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 27/2025/TT-BCA quy định kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân**

Thông tư số 27/2025/TT-BCA quy định kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp, bao gồm các hoạt động sau: Thu mẫu khí thải công nghiệp, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường, phân tích mẫu khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân (sau đây viết gọn là kiểm định khí thải công nghiệp). Trong đó, Thông tư quy định điều kiện chuyên môn của cán bộ làm nhiệm vụ kiểm định khí thải công nghiệp phải có trình độ trung

cấp trở lên và được cấp giấy chứng nhận đã tập huấn hoặc bồi dưỡng về kỹ thuật thu mẫu khí thải công nghiệp, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường, phân tích mẫu khí thải công nghiệp do Bộ Công an hoặc cơ quan có chức năng tổ chức.

Thông tư số 27/2025/TT-BCA có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025.

## **8. Ngày 14/4/2025, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BVHTTDL quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai**

Thông tư số 02/2025/TT-BVHTTDL quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công), bao gồm: Giải quốc tế: Giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; giải thi đấu cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật. Giải quốc gia: Giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia từng môn thể thao; giải thể thao quần chúng cấp quốc gia, hội thi thể thao quần chúng cấp quốc gia.

Trong đó, Thông tư quy định nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Hao phí lao động: Là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các hạng bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn theo hướng dẫn triển khai dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian 01 ngày làm việc (8 giờ) của người lao động theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động; 01 buổi hoặc trận làm việc tương ứng 04 giờ (tương đương một phần hai công), bảo đảm làm việc tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày; mức hao phí lao động gián tiếp tính theo tỷ lệ 15% của lao động trực tiếp tương ứng.

- Hao phí thiết bị: Là thời gian sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với 1 ngày làm việc (8 giờ) theo

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động.

- Hao phí vật tư: Là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Thông tư số 02/2025/TT-BVHTTDL có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025.

**9. Ngày 26/4/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 17/2025/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành**

Theo đó, Thông tư số 17/2025/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ 08 Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành sau đây:

- Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020;

- Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

- Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

- Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

- Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

- Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

- Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

- Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Thông tư số 17/2025/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 10/6/2025.

**10. Ngày 28/4/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2025/TT-BNV hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước**

Theo đó, Thông tư số 03/2025/TT-BNV hướng dẫn xác định quỹ tiền lương thực hiện căn cứ quỹ tiền lương đơn giá xác định theo công thức (12) tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này, doanh nghiệp xác định quỹ tiền lương thực hiện gắn với năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện hằng năm như sau:

- Doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá và điều chỉnh theo năng suất lao động như sau:

+ Mức tăng (theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân đơn giá so với tiền lương bình quân của các năm trước bằng hoặc thấp hơn mức tăng (theo tỷ lệ %) năng suất lao động thực hiện so với năng suất lao động bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện tối đa được xác định bằng quỹ tiền lương đơn giá;

+ Mức tăng (theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân đơn giá so với tiền lương bình quân của các năm trước cao hơn mức tăng (theo tỷ lệ %) năng suất lao động thực hiện so với năng suất lao động bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện tối đa được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá sau khi giảm trừ, bảo đảm mức tăng (theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân đơn giá so với tiền lương bình quân của các năm trước không vượt quá mức tăng (theo tỷ lệ %) năng suất lao động thực hiện so với năng suất lao động bình quân. Tiền lương bình quân đơn giá được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá và số lao động (bao gồm cả Ban điều hành) bình quân năm thực tế sử dụng; Tiền lương bình quân của các năm trước được xác định trên cơ sở tổng các quỹ tiền lương thực hiện để tính đơn giá tại Điều 10 Thông tư số 03/2025/TT-BNV và tổng số lao động (bao gồm cả Ban điều hành) bình quân năm thực tế sử dụng của các năm liền trước năm đầu tiên áp dụng đơn giá.

- Doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận bình quân thì được tính thêm tiền lương vào quỹ tiền lương thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 03/2025/TT-BNV theo nguyên tắc

# GIỚI THIỆU VĂN BẢN

vượt 1% lợi nhuận thì được tăng thêm tối đa 2% quỹ tiền lương thực hiện, nhưng phần tiền lương tăng thêm không quá 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch và không quá 02 tháng tiền lương bình quân tính bằng quỹ tiền lương thực hiện tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 03/2025/TT-BNV chia cho số lao động bình quân năm thực tế sử dụng và chia cho số tháng thực tế doanh nghiệp hoạt động trong năm.

- Doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận bình quân, sau khi xác định quỹ tiền lương thực hiện trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá và điều chỉnh theo năng suất lao động theo nguyên tắc tương tự như doanh nghiệp có lợi nhuận năm thực hiện không thấp hơn lợi nhuận bình quân quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 03/2025/TT-BNV thì phải giảm trừ quỹ tiền lương thực hiện này tương ứng theo tỷ lệ (%) hoặc theo giá trị tuyệt đối của phần lợi nhuận thực hiện thấp hơn so với lợi nhuận bình quân, bảo đảm quỹ tiền lương thực hiện sau khi giảm trừ không thấp hơn quỹ tiền lương tính trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương chế độ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

- Doanh nghiệp không có lợi nhuận hoặc lỗ thì quỹ tiền lương thực hiện được tính trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương chế độ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP. Trường hợp giảm lỗ (kể cả năm thực hiện không có lợi nhuận) so với lợi nhuận bình quân thì doanh nghiệp căn cứ vào mức độ giảm lỗ để xác định quỹ tiền lương, bảo đảm tương quan chung và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định.

- Năng suất lao động bình quân, lợi nhuận bình quân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Thông tư số 03/2025/TT-BNV được xác định theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-BNV.

Thông tư số 03/2025/TT-BNV có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2025.

**11. Ngày 29/4/2025, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2025/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân**

Theo đó, Thông tư số 01/2025/TT-NHNN quy định hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép gồm:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN;

- Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung hoạt động (trường hợp quỹ tín dụng nhân dân đề nghị bổ sung nội dung hoạt động đồng thời với cấp đổi Giấy phép):

- Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi nội dung hoạt động;

- Phương án triển khai nội dung hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: Mô tả nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện; phương án xử lý, đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (trường hợp đề nghị chấp thuận thu hẹp nội dung hoạt động);

- Quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh;

- Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện liên quan đến nội dung hoạt động đề nghị theo quy định của pháp luật (nếu có).

Thông tư số 01/2025/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2025.

**12. Ngày 29/4/2025, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-NHNN quy định về phát hành chứng chỉ tiền gửi trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Thông tư số 02/2025/TT-NHNN quy định việc phát hành chứng chỉ tiền gửi trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trong đó, quy định chứng chỉ tiền gửi được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam. Mệnh giá của chứng chỉ tiền gửi là 100.000 (một trăm nghìn) đồng Việt Nam hoặc bội số của 100.000 (một trăm nghìn) đồng Việt Nam. Mệnh giá của chứng chỉ tiền gửi cụ thể do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành quyết định hoặc theo thỏa thuận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với người mua.

Thông tư số 02/2025/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025.

**Phòng PBGDPL**

# Chuyện vui

## CHƯA THỬ NÊN KHÔNG RÕ

Sĩ quan hải quân hỏi nhóm tân binh: Trong số các anh ai biết bơi?

Cả tiểu đội trả lời biết, trừ một người lúng túng không biết nói thế nào, câu hỏi được nhắc lại: Binh nhì Ryan, anh có bơi được không?

Tôi không rõ... nghĩa là tôi chưa thử bơi bao giờ.

## TỰ MÌNH LÀM HỒNG

Nha sĩ hỏi đồng nghiệp: Thế nào, ông đã đòi được tiền công làm bộ răng giả cho người hôm nọ chưa?

À, hôm tôi đến đòi tiền thì cái hàm dưới lại rơi đâu mất, thế là ông ta quyt luôn.

Sao thế được, rơi mất là việc của khách, ông đâu phải chịu trách nhiệm! Nhưng lúc xô xát, chính tôi đã làm nó bay mất khỏi miệng ông ta!

## SỨC MẠNH CỦA RƯỢU

Một người đàn ông ngồi suốt buổi tối ở quán rượu, uống hết ly này sang ly khác. Đến khuya, anh ta cố rời chỗ ngồi nhưng cứ đổ ụp xuống sàn. Anh ta liền bò ra bên ngoài. Gió mát có lẽ đã giúp anh ta tỉnh táo để đứng dậy đi liêu xiêu về đến nhà và ngã vật ra giường ngủ thiếp đi. Buổi sáng, cô vợ đứng trước giường la lối:

- Anh lại đi uống say bí tỉ nữa!
- Sao em lại nghĩ thế?
- Quán rượu gọi điện đến bảo anh để quên xe lẫn ở đó chứ sao!

## TRỨNG GÌ?

Ba mày râu gặp nhau bàn tính về chuyện ăn:

- Mày râu 1: Tôi có thể ăn một lúc năm quả trứng gà
- Mày râu 2: Tưởng gì! Tôi có thể ăn một lúc được mười quả trứng gà
- Mày râu 3: Thế thì nhằm nhò gì! Một lúc tôi có thể ăn hàng trăm quả trứng.
- Mày râu 1, mày râu 2: Trứng gì vậy?
- Mày râu 3: Trứng cá!

## SAO EM BIẾT?

Nàng: Hôm qua anh xem trộm nhật ký của em phải không?

Chàng: Sao em biết?

Nàng: Em xem nhật ký của anh thấy có ghi vụ đó!

## KHÁCH HÀNG PHÁT TRIỂN

Hai anh bạn gặp nhau:

- Chào cậu, thế nào? Cửa hàng của cậu kinh doanh có phát đạt không?
- Đâu có! Khách hàng của tớ cứ ngày càng phát triển, nên làm ăn khó khăn lắm!
- Cậu nói gì lạ vậy? Tưởng khách hàng phát triển thì kinh doanh cũng phát đạt chứ!
- Có gì đâu mà không hiểu! Tớ kinh doanh quần áo trẻ em mà!

## KHÔNG CẦN ĐĂNG KÝ

Một anh chàng kỹ sư tin học đang ngồi chơi với người yêu trước màn hình máy tính. Cô nàng nũng nịu, còn chàng kỹ sư thì mặt dán vào màn hình, tay gõ bàn phím lách cách.

Cô gái thở thê:

- Bao giờ thì chúng mình đăng ký đây? Em không thể chờ đợi thêm nữa!
- Chàng trai nhẹ nhàng đáp:
- Yên tâm đi cưng! Cần gì phải đăng ký, anh sắp bẻ khóa xong rồi mà!

## CHỨC CAO

Hai người bạn thân lâu ngày mới gặp nhau. Sau một hồi hàn huyên ôn lại chuyện xưa, họ chuyển sang đề tài công việc. Một người hỏi:

- Này, cậu nhận công việc mới thế nào?
- Cũng bình thường thôi, nhưng 70 người làm việc dưới chân tớ.
- Chúc mừng cậu! Cậu được lên chức rồi à? Quản đốc hay phó quản đốc thế?
- Đâu có! Vẫn chân trắng thôi, nhưng hiện giờ tớ làm việc trên tầng 3.

**Phòng PBGDPL (sưu tầm)**